

Bản án số: 98/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 18-10-2018.

V/v tranh chấp: “ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiêm.

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Phú Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công Ki vụ án thụ lý số 525/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp “*ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Mỹ D, sinh năm 1995; Địa chỉ cư trú: Ấp L, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp C, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ D trình bày: Chị và anh K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới nhưng chưa đăng ký kết hôn. Cưới xong chị về sống chung với anh K tại nhà riêng của anh K và anh chị đi bán quần áo. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân do anh K thay đổi tính tình, quản lý hết tiền bạc của vợ chồng, thường xuyên chửi bới chị. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị và anh K đều không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Võ Ngọc Hoài D, sinh ngày 15/5/2016, hiện đang theo sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày: Lời Ki của chị D về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng theo anh K là do vợ chồng thường xuyên gây cãi nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay anh đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh đồng ý giao con cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Võ Thị Mỹ D và anh Nguyễn Văn K là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Ngọc Hoài D, sinh ngày 15/5/2016, ghi nhận anh K đồng ý cấp dưỡng nuôi con 750.000 đồng/tháng.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị D và anh K tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn, không thuộc trường hợp được xem là hôn nhân thực tế, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, do đó căn cứ Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, tuyên bố không công nhận chị D và anh K là vợ chồng.

[2] Về con chung: Chị D và anh K thỏa thuận giao con chung là cháu Võ Ngọc Hoài D, sinh ngày 15/5/2016 cho chị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 750.000 đồng/tháng. Việc thỏa thuận trên là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3] Về chia tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Án phí: Theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị D phải chịu

án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Không công nhận chị Võ Thị Mỹ D và anh Nguyễn Văn K là vợ chồng.

2. Về con chung:

- Giao con chung là cháu Võ Ngọc Hoài D, sinh ngày 15/5/2016 cho chị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

- Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

- Chị D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016404 ngày 11/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị D đã nộp đủ án phí.

- Anh K phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Chị D, anh K được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND H. Trảng Bàng;*
- *Chi cục THADS H. Trảng Bàng;*
- *TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *Lưu VT, hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Tài